

DANH SÁCH HOÀN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN CHO CB-GV-CNV NĂM 2014
(THUỘC DIỆN ĐÃ ỦY QUYỀN NHÀ TRƯỜNG QUYẾT TOÁN THAY NĂM 2014)

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Họ và tên (*)	Đơn vị	Tổng số thu nhập chịu thuế/ năm	Các khoản giảm trừ		Thu nhập tính thuế	Số thuế TNCN đã khấu trừ	Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế		Ghi chú
				Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Bảo hiểm bắt buộc			Tổng số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp thừa	
[01]	[02]	[03]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]
24	Trương Việt khánh Trang	Khoa CN May	206.553.201	108.000.000	8.516.862	90.036.339	8.162.727	6.003.634	2.159.093	
25	Lâm Thị Phương Thùy	Khoa CN May	86.839.563	108.000.000	3.749.289	0	221.352	0	221.352	
26	Phạm Thị Thanh Thúy	Khoa CN May	43.931.540	108.000.000	2.698.040	0	700.000	0	700.000	